

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **179/2022/KDTM-ST**

Ngày 10 tháng 10 năm 2022

V/v: *T/c HĐ thi công xây dựng*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Hà**

2. Ông **Phùng Ngọc Toàn**

Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Thanh Huyền**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa.

Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 79/2022/TLST - KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2022/QĐST-KDTM ngày 05 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 265/QĐST-HPT ngày 22 tháng 9 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: **Công ty cổ phần E**; Địa chỉ trụ sở: Lô 15, Khu Công nghiệp Q, huyện M, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Cảnh H – Chức vụ: Tổng Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền bà Mai Thị Nha T; bà Lê Thị Minh N; ông Trần Nam P theo giấy ủy quyền số 473/UQ-EW-PC ngày 20 tháng 7 năm 2022.

* Bị đơn: **Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z**; Địa chỉ trụ sở: Số 168 phố Q, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc Đ – Chức vụ: Giám đốc.

(Ông Phong có mặt; ông Đồng vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 3 năm 2022, bản tự khai và những lần hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. ông Trần Nam Phong là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:***

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, Công ty CP Eu (sau đây gọi là Eu) cùng Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z (sau đây gọi là Điện Z) ký Hợp đồng thi công thầu phụ số 1911834/18103589/DA/2020/HĐTCTP (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) và các phụ lục đính kèm hợp đồng về thi công cửa vách kính Dự án xây dựng: Trụ sở làm việc ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Tổng giá trị hợp đồng (Bao gồm 10% thuế GTGT): 11.463.800.000 đồng. Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 20% giá trị hợp đồng trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ tạm ứng.

Ngày 14/7/2020, hai bên đã ký Phụ lục Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 01PL-1911834/18103589/DA/2020/HĐTCTP, điều chỉnh giá trị hợp đồng (bao gồm 10% thuế GTGT) là: 10.890.610.000 đồng.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đối với hạng mục tương ứng và Bên B có khối lượng hoàn thành được Bên A nghiệm thu xác nhận, Bên B lập hồ sơ thanh toán hợp lệ có xác nhận của các Bên (Bao gồm Bên A và TVGS-nếu có), Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 80% giá trị hoàn thành sau khi khấu trừ tiền tạm ứng Hợp đồng theo quy định. Thời hạn thanh toán là 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đầy đủ và chấp thuận hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng: Điện Z và Eu ghi nhận giá trị công việc hoàn thành là: 3.841.606.850 đồng. Điện Z đã thực hiện tạm ứng 02 lần (vào các ngày 25/8/2020, 12/9/2020), tổng giá trị tạm ứng là 2.178.122.000 đồng; đã thực hiện thanh toán 01 lần (vào ngày 10/01/2022), tổng giá trị thanh toán là 1.000.000.000 đồng; tổng số tiền Điện Z đã tạm ứng và thanh toán là: 3.178.122.000 đồng.

Ngày 18/01/2022, sau hơn 1 năm kể từ hồ sơ thanh toán đợt 1 đến hạn, Điện Z không thực hiện thanh toán hợp đồng, không phản hồi bất cứ văn bản nào của Eu, buộc Eu áp dụng Điều 9 Hợp đồng (Tạm ngừng và chấm dứt Hợp đồng bởi bên B) đơn phương chấm dứt hợp đồng do lỗi của Điện Z chậm thanh toán quá 45 ngày bằng Công văn số 128/2022/EW-HCM ngày 18/01/2022 về việc Thông báo Chấm dứt Hợp đồng Thi công xây dựng.

Như vậy, tại thời điểm 18/01/2022, khi hợp đồng bị chấm dứt, sau khi trừ các khoản tạm ứng, thanh toán và giá trị bảo hành được giữ lại, Điện Z còn phải thanh toán cho Eu số tiền là: 471,404,508 đồng.

Đồng thời, bởi vì kể từ ngày 18/01/2022 đến nay, Điện Z không thanh toán bất cứ khoản thanh toán nào dù đã đến hạn thanh toán, áp dụng khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015, Điện Z có nghĩa vụ phải bồi thường lãi quá hạn chậm thanh toán trong suốt thời gian Điện Z chậm thanh toán khi chấm dứt hợp đồng.

Nay Công ty cổ phần E yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xem xét, giải quyết:

Yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z phải thanh toán cho Công ty cổ phần E tổng số tiền tạm tính tới ngày 10 tháng 10 năm 2022: 891.324.962 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc còn phải thanh toán: 471.404.508 đồng;
- Lãi chậm thanh toán đợt 1: 366.015.671 đồng;
- Lãi chậm thanh toán chấm dứt hợp đồng: 53.904.783 đồng;

Trong đó lãi chậm thanh toán Eu sử dụng mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam 9%/năm theo quy định tại Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2020 theo quy định trong hợp đồng đã ký.

Điện Z còn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán cho Eu theo quy định của pháp luật phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ trên thực tế.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai liên tiếp không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

**** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:***

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48; Điều 198; khoản 2, 3 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của người tham gia tố tụng Điều 28, 39, 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Chuyển thông báo thụ lý vụ án, các quyết định đến Viện kiểm sát và các văn bản tố tụng tổng đạt cho đương sự theo đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 175; Điều 191; Điều 195; Điều 196; Điều 199 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời gian chuẩn bị xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 4 Điều 203; Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định tại Điều 63; điểm b khoản 2 Điều 227 và chương II Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51; Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm

2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính tới ngày 10 tháng 10 năm 2022 nợ gốc còn phải thanh toán: 471.404.508 đồng và lãi theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng và quy định pháp luật.

Án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công thầu phụ số 1911834/18103589/DA/2020/HĐTCTP và các phụ lục kèm theo được ký giữa Eu cùng Điện Z, mục đích: để bên Eu thi công cửa kính, vách kính của dự án xây dựng Trụ sở làm việc ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại: Số 168 Q, phường Q, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo giấy phép ĐKKD số 0311871095 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/7/2012; thay đổi lần thứ 7 ngày 28/7/2022. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

- Bị đơn không có thông báo về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính theo ĐKKD tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cũng như thông báo cho nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thông báo hợp lệ tại địa chỉ kinh doanh của bị đơn. Căn cứ khoản 3 Điều 5, điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ - HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân tối cao Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở theo đăng ký của bị đơn; bằng tổng đạt trực tiếp, niêm yết và cả qua đường bưu điện có xác nhận báo phát của bưu cục. Tuy nhiên bị đơn vắng mặt không lý do và cũng không ủy quyền cho ai tham gia giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Hợp đồng thi công thầu phụ số 1911834/18103589/DA/2020/HĐTCTP và các phụ lục đính kèm hợp đồng về thi công cửa vách kính Dự án xây dựng: Trụ sở làm việc ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng: hai bên đã ghi nhận giá trị công việc hoàn thành là: 3.841.606.850 đồng. Điện Z đã thực hiện tạm ứng 02 lần (vào các ngày 25/8/2020, 12/9/2020), tổng giá trị tạm ứng là 2.178.122.000 đồng; đã thực hiện thanh toán 01 lần (vào ngày 10/1/2022), tổng giá trị thanh toán là 1.000.000.000 đồng; tổng số tiền Điện Z đã tạm ứng và thanh toán là: 3.178.122.000 đồng.

Ngày 18/01/2022, Eu đã đơn phương chấm dứt hợp đồng do lỗi của Điện Z chậm thanh toán quá 45 ngày bằng Công văn số 128/2022/EW-HCM ngày 18/01/2022 về việc Thông báo Chấm dứt Hợp đồng Thi công xây dựng. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, xác định việc đơn phương chấm dứt hợp đồng này của Eu là có cơ sở do Điện Z vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Tới ngày 18/01/2022, khi hợp đồng bị chấm dứt, sau khi trừ các khoản tạm ứng, thanh toán và giá trị bảo hành được giữ lại, Điện Z còn phải thanh toán cho Eu số tiền là: 471.404.508 đồng.

Kể từ ngày 18/01/2022 đến ngày 10/10/2022, Điện Z không thanh toán bất cứ khoản thanh toán đến hạn nào cho Eu. Do đó, bị đơn có nghĩa vụ phải bồi thường lãi quá hạn chậm thanh toán trong suốt thời gian Điện Z chậm thanh toán theo quy định pháp luật.

Về lãi chậm thanh toán: Tại Hợp đồng các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm thanh toán cụ thể. Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng xây dựng nên áp dụng Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật liên quan để giải quyết. Khoản 2 Điều 43 Nghị định số: 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng quy định của bên nhận thầu thi công xây dựng. Theo đó bên giao thầu thanh toán không đúng thời hạn và không đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng thì phải bồi thường cho bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn do ngân hàng thương mại nơi bên nhận thầu mở tài khoản thanh toán công bố tương ứng với các thời kỳ chậm thanh toán. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định nguyên đơn mở tài khoản là Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, yêu cầu áp dụng lãi suất trong hạn là 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150%/năm lãi suất trong hạn là 15,75%/năm căn cứ Thông báo số: 174/2022-WB/TCB ngày 13/09/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với quy định pháp luật và tài liệu có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

Lãi chậm thanh toán tính từ ngày 15/01/2021 (10 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ thanh toán hợp lệ) đến ngày 10/10/2022 (ngày bị đơn thanh toán một phần đối với yêu cầu thanh toán của nguyên đơn đợt 1) trên số tiền chậm thanh toán 2.304.964.110 đồng với lãi suất 15,75%/năm là 366.015.671 đồng.

Lãi chậm thanh toán tính từ ngày 18/01/2022 (ngày nguyên đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng) đến ngày 10/10/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) trên số tiền chậm thanh toán (sau khi khấu trừ tạm ứng và giá trị bảo hành) 471.404.508 đồng với lãi suất 15,75%/năm là 53.904.783 đồng.

Tổng lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 419.920.454 đồng.

Xét thấy theo quy định căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Căn cứ Khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 303 Luật Thương mại 2005. Do đó, việc Eu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả Eu số tiền nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Căn cứ khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 303 Luật Thương mại 2005; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Công ty cổ phần E**.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z trả Công ty cổ phần E tổng số tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công thầu phụ số 1911834/18103589/DA/2020/HĐTCTP và các phụ lục đính kèm hợp đồng về thi công cửa vách kính Dự án xây dựng tính tới ngày 10 tháng 10 năm 2022 là 891.324.962 (*tám trăm chín mươi một triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, chín trăm sáu mươi hai*) đồng. Trong đó: Nợ gốc còn phải thanh toán: 471.404.508 (*bốn trăm bảy mươi một triệu, bốn trăm linh bốn nghìn, năm trăm linh tám*) đồng; Lãi chậm thanh toán đợt 1: 366.015.671 (*ba trăm sáu mươi sáu triệu, không trăm mười lăm nghìn, sáu trăm bảy mươi một*) đồng; Lãi chậm thanh toán chấm dứt hợp đồng: 53.904.783 (*năm mươi ba triệu, chín trăm linh bốn nghìn, bảy trăm tám mươi ba*) đồng;

Buộc Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z tiếp tục thanh toán lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2022 cho đến khi Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty cổ phần E.

Kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2022, Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần E. Trong trường hợp Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và số tiền lãi phát sinh, thì Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư thương mại xây dựng Z phải chịu 38.739.749 (*ba mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm bốn mươi chín*) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty cổ phần E không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.000.000 (*mười hai triệu*) đồng theo biên lai thu số 0002158 ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long